

ĐỌC VÀI TƯ LIỆU VỀ: “ĐIỀU TRA HỘ GIA ĐÌNH” TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM

Hoàng Minh Thiện - Viện KHTK

(Tất cả tư liệu được trích dẫn trong bài viết được lấy từ bộ sách: "Đại Việt sử ký toàn thư", bản in: Nội quan các quan bản, mộc bản khắc năm Chính hoà thứ 18 (1697). Nhà xuất bản Văn hoá - Thông tin, Hà Nội năm 2000.)

Những dòng tư liệu đầu tiên có nhắc đến hoạt động như là "điều tra hộ gia đình" trong bộ sử này là vào tháng 8, năm 1228, thời nhà Trần, niên hiệu Kiến trung năm thứ 4; (trang 12 tập 2) có ghi:

"Lệ cũ, hằng năm vào đầu mùa xuân, xã quan (nay là xã trưởng) khai báo nhân khẩu gọi là đơn sổ, rồi căn cứ vào sổ, kê rõ các loại tông thất, văn quan văn giai, võ quan võ giai, quan theo hầu, quân nhân, tạp lưu, hoang nam, già yếu, tàn tật, phu tịch, xiêu tán v .v... người có quan tước, con cháu được tập ấm mới được ra làm quan, người giàu có khoẻ mạnh mà không có quan tước thì sung quân đội, đời đời làm lính".

Trong đoạn tư liệu này có đoạn: "Lệ cũ, hằng năm vào đầu mùa xuân" như vậy việc tiến hành các cuộc điều tra hộ gia đình như cách thức trên đã thường được tiến hành sớm hơn nhiều thời điểm 8/1228 và đã thành "lệ" có nghĩa là có kỳ hạn; tuy nhiên trong bộ sử này từ thời điểm kể trên về trước không ghi chép gì về các hoạt động tương tự. Rõ ràng sau cuộc đảo chính hoà bình thay thế nhà Lý 4 năm, nhà Trần cần nắm chắc dân số để có thể quản lý tốt xã hội và huy động quân trong chiến tranh; đồng thời cũng nhằm nắm được bộ máy quan lại cai trị và tầng lớp quý tộc lúc bấy giờ. Hơn nữa, các quan sát thống kê thực hiện ở đây như: "...quân nhân, tạp lưu, già yếu, tàn tật, phu dịch, xiêu tán..." cho thấy quản lý xã hội lúc bấy giờ về các giai tầng, lao động, và cả người tàn tật là một tiến bộ không thể phủ nhận.

Tháng 2, năm 1242, nhà Trần niên hiệu Thiên ứng Chính bình thứ 11 (trang 24, tập 2) có ghi:

"Làm đơn sổ hộ khẩu. Con trai lớn gọi là đại hoàng nam, con trai nhỏ gọi là tiểu hoàng nam, 60 tuổi gọi là lão, già lắm thì gọi là long lão. Nhân đinh có ruộng đất thì nộp tiền thóc, người không có ruộng đất thì miễn cả. Có 1, 2 mẫu ruộng thì nộp 1 quan tiền, có 3, 4 mẫu thì nộp 2 quan tiền, có từ 5 mẫu trở lên thì nộp 3 quan tiền. Tô ruộng mỗi mẫu nộp 100 thăng thóc."

Đây là lần ghi thứ hai về hoạt động xác định đơn sổ, hộ khẩu; trong lời văn có ghi hình thức xác định cơ cấu theo nhóm tuổi của dân số: Tiểu hoàng nam, đại hoàng nam, lão, long lão. Một hoạt động quản lý nhà nước được thực hiện kèm theo điều tra là tính luôn thuế ruộng đất, điều này, việc đồng thời áp dụng một biện pháp quản lý nhà nước, ngày nay không còn trong điều tra thống kê hiện đại nữa.

Qua hai đoạn tư liệu trên đã cho chúng ta thấy rằng thông điệp của hoạt động điều tra thống kê này trong chế độ phong kiến là rõ ràng: "Việc kê khai ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của dân chúng hay mỗi hộ gia đình cần phải khai báo đúng" - Điều này khác hẳn với thông điệp của các cuộc điều tra hiện nay thường là: "Việc khai báo sẽ không bị tiết lộ và không bị lạm dụng vào các quyết định hành chính nên hãy khai báo đúng".

Tháng 2 năm 1280, nhà Trần, niên hiệu Thiệu bảo thứ 2 (trang 66, tập 2):

"Tháng 2, xét duyệt sổ đinh và các sắc dịch trong nước"

Xét theo lần ghi đầu năm 1228 có nói "lệ cũ hàng năm vào đầu mùa xuân..." thì ta thấy lần này chắc có nội dung như

những lần trước, vừa điều tra nhân khẩu vừa kiểm kê đội ngũ quan lại "sắc dịch".

Tháng 10 năm 1285, nhà Trần, niên hiệu Thiệu Bảo năm thứ 7 (trang 85, tập 2):

"Mùa đông, tháng 10, xuống chiếu định hộ khẩu trong nước. Triều thần can là dân vừa lao khổ, định hộ khẩu thực không phải là việc cần kíp. Vua (Trần Nhân Tông) nói:

"Chỉ có thể định hộ khẩu vào lúc này, chẳng nên qua đó mà xem xét hao hụt, điều tàn của dân ta hay sao?". Quần thần đều khâm phục".

Đây rõ ràng là một cuộc điều tra đặc biệt khi nước nhà vừa trải qua một cuộc chiến tranh chống xâm lược tàn khốc (chống quân Nguyên lần 2); nhưng như lý do Trần Nhân tông đưa ra khi quyết định thời điểm điều tra là: Chỉ có thời điểm đó mới có thể xác định được hậu quả của chiến tranh, nếu không sau đó những biến động dân số cũng như phát triển kinh tế sẽ xóa nhòa dấu vết chiến tranh.

Những cuộc điều tra hộ gia đình khác được nhắc lại trong bộ sử ký là:

Cuối nhà Trần tháng 8 năm 1372, niên hiệu Thiệu Khánh thứ 3: **"Tháng 8 (năm 1372), xuống chiếu cho các lộ làm đơn số (làm sổ hộ tịch).**

Năm 1401, Nhà Hồ, niên hiệu Thiệu Thành thứ 1: *"Mùa hạ tháng 4 Hán Thương sai làm sổ hộ tịch trong cả nước, cho ghi họ Hồ có hai phái ở Diễn Châu và Thanh Hoá. Biên hết vào sổ những nhân khẩu từ 2 tuổi trở lên và lấy số hiện tại làm thực số, không cho phép người lưu vong mà vẫn biên tên trong sổ. Yết thị cho các phiên trấn hễ có người kinh nào trú ngụ thì đuổi về nguyên quán. Trước đây Quý Ly có lần nói với các quan: "Làm thế nào có được 100 vạn quân để chống giặc Bắc?" Đồng tri khu mật sứ Hoàng Hối Khanh dâng kế sách này.*

Đến đây, sổ làm xong, tính số người từ 15 tuổi trở lên, 60 tuổi trở xuống được gấp bội so

với trước. Cho nên năm Thiệu Thành thứ 2 (1402) điểm binh càng nhiều".

Lần điều tra dân số dưới triều nhà Hồ này rõ là rất quyết liệt và mục tiêu cơ bản là xác định nam trong độ tuổi 15 đến 60 nhằm huy động cho quân đội để "chống giặc bắc". Kết quả cũng cho thấy sai số so với báo cáo định kỳ là 100% (gấp bội); điều này cũng cho thấy về cuối triều Trần công tác quản lý xã hội đã bị buông lỏng đến mức mất nước về tay nhà Hồ.

- Năm 1407 (Hậu Trần, Hưng Khánh năm thứ 1) khi giặc Minh xâm lược nước ta (trang 340, tập 2): *"Người Minh thống kê những thứ đã thu được: 48 phủ, châu, 168 huyện, 3.129.500 hộ. 112 con voi. 420 con ngựa, 33.750 con trâu bò, 8.865 chiếc thuyền".*

Trong lần điều tra của giặc Minh có một con số được ghi lại rất đáng lưu ý là số hộ có trong cả nước, dù trong hoàn cảnh còn có chiến tranh nên con số cũng chưa thể thật chính xác, nhưng nó cũng có thể giúp các nhà dân số học hình dung về quy mô dân số nước ta đầu thế kỷ 15: Hơn ba triệu hộ. Từ con số này kết hợp với ước lượng số khẩu trong một gia đình truyền thống có thể ước lượng dân số nước ta hồi đó.

- Cuối năm 1430, Nhà Lê, niên hiệu Thuận Thiên thứ 3 (trang 474, tập 2): Chính vua Lê Lợi quyết định: *"Làm sổ hộ tịch".* Đây là thời điểm sau cuộc chiến chống quân Minh, việc xác định lại dân số cho các công cuộc phát triển là rất cần thiết.

- Đầu năm 1449, Nhà Lê, niên hiệu Thái Hoà thứ 7 (trang 578, tập 2) cũng có ghi: *"Tuyển tráng đinh bổ sung quân ngũ, thả những người già. Làm sổ hộ tịch"*

- Đầu năm 1454, Nhà Lê niên hiệu Diên Ninh thứ 1 (trang 597, tập 2): *"Tuyển tráng đinh bổ sung quân ngũ và thả người già. Làm sổ hộ tịch"*

- Tháng 12 năm 1460, nhà Lê niên hiệu Quang Thuận thứ 1 (trang 617, tập 2): *"Tuyển đình tráng có tên trong sổ bổ vào quân ngũ. Làm sổ hộ tịch"*.

Như tư liệu liệt kê cho thấy việc duyệt xét dân số thường gắn với hành động tuyển quân để chống giặc ngoại xâm.

- Tháng 7 năm 1465, Nhà Lê niên hiệu Quang Thuận thứ 6 (trang 635, tập 2): *"Mùa thu, tháng 7. Làm sổ hộ tịch. Phép làm: Đầu lấy 6 năm làm mức. Đến kỳ, quan các phủ, huyện, châu, gọi các xã quan lên, mỗi người đem sổ hộ khẩu của xã mình đến kinh đối chiếu mà viết"*

Lần này có ghi rõ cách thức tiến hành và định kỳ làm báo cáo: cứ 6 năm tiến hành một lần duyệt xét lại số dân; tuy vậy cũng có chỗ ngờ trong đoạn tư liệu này là: Các xã quan lên tận "kinh" để "đối chiếu" vì với các phương tiện giao thông thời ấy thì việc này quả là khó thực hiện. Nhưng đoạn tư liệu này cũng cho thấy xã được xác định là địa bàn điều tra cơ bản.

- Tháng 8 năm 1482, Niên hiệu Hồng Đức thứ 13 (trang 759, tập 2) :

"Làm sổ hộ tịch. Nghiêm Lâm tâu rằng: Khi làm sổ hộ tịch, xã trưởng phải chưa rõ các quan viên chức phẩm cao hay thấp, tư tước nhiều hay ít. Nếu không chưa rõ ràng, hộ khoa kiểm soát tâu lên, quan phủ huyện và xã trưởng đều bị tội."

Đây là lần ghi duy nhất về xử phạt khi thực hiện báo cáo thống kê không đầy đủ và thiếu chính xác.

- Năm 1524, Nhà Hậu Lê, niên hiệu Thống Nguyên thứ 3: *"Làm sổ hộ tịch và sổ ruộng đất"*.

- Tháng 5, năm 1660, Nhà Hậu Lê, niên hiệu Vĩnh Thọ thứ 3: *"Có chiếu sửa duyệt hộ tịch"*.

Trên đây là những đoạn tư liệu có ghi chép trong bộ "Đại Việt Sử Ký Toàn Thư" về các hoạt động xem như "điều tra hộ gia đình". Chúng ta không thể đòi hỏi chi tiết hơn về các đoạn sử liệu này đơn giản vì lịch sử đã trôi qua. Song từ những cứ liệu này chúng ta cũng nhận ra nhiều điều về hoạt động thống kê hộ gia đình và vai trò của nó trong quản lý nhà nước trong lịch sử.

Trước tiên chúng tôi thấy rằng phương pháp điều tra hộ gia đình trong lịch sử nước ta dưới thời phong kiến luôn luôn là sử dụng biện pháp hành chính; ngoài mục tiêu nắm số dân, chủ yếu là "số đinh" (nam), các mục tiêu khác của cuộc điều tra tùy theo tình hình thực tế thường được tiến hành ngay trong khi tiến hành điều tra như: Xác định thuế ruộng đất, số quân huy động... Trong các tư liệu cũng đôi khi chỉ ra kỳ hạn báo cáo hay tiến hành điều tra như: "Lệ cũ hàng năm" hay "Lấy 6 năm làm mức"... Hệ thống chỉ tiêu thu thập không được nói rõ xong các phân tổ như : Nam theo độ tuổi, số hộ, các loại dân, các loại quan lại, các loại quý tộc đã được nhắc tới như là tâm điểm. Một phần rất lớn trong 15 lần ghi chép kể trên là gắn việc điều tra hộ với việc tuyển quân. Cho đến hôm nay những nhu cầu về tình hình biến động dân số, cơ cấu dân số và nhu cầu thông tin này phục vụ quản lý xã hội vẫn là những nhu cầu không thể bỏ qua khi chúng ta tiến hành điều tra hộ gia đình.

Trên đây là liệt kê một số tư liệu lịch sử về hoạt động mang tính chất như các cuộc "điều tra hộ gia đình" của chúng ta hiện nay; kinh nghiệm và bài học từ chúng không phải chỉ là những điều được viết ra ở đây, vì thế chúng tôi hy vọng có sự trao đổi rộng rãi với bạn đọc và có thể tiếp tục trở lại đề tài này ở những bài viết có bàn luận sâu sắc và chi tiết hơn.